

# LA BÀN ĐẦU TƯ

Tuần 12 - 16/08/2024



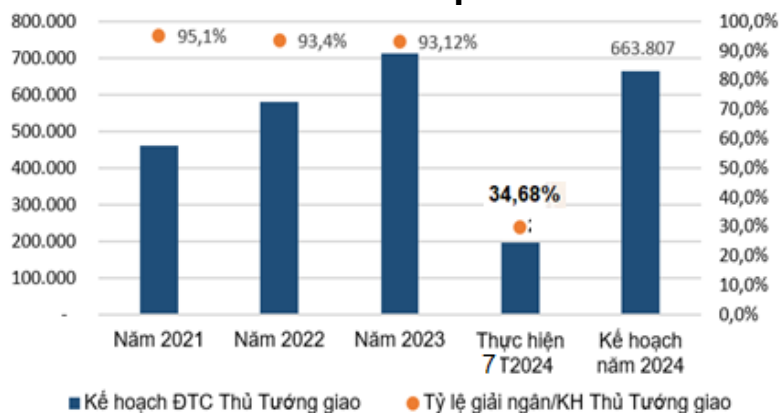
## 1. Tiêu điểm vĩ mô & sự kiện tuần qua

---

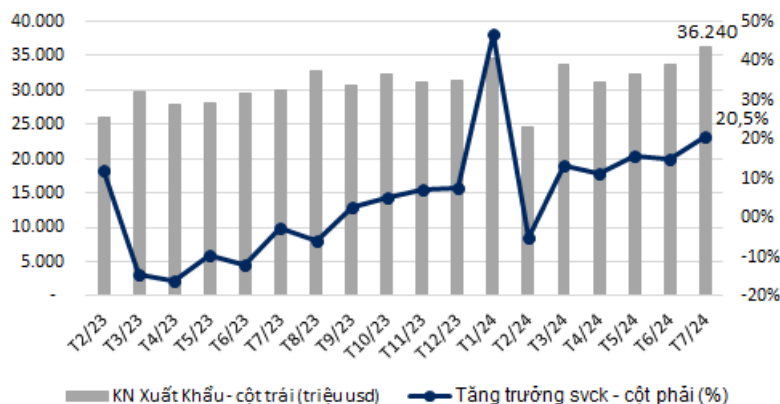


## Việt Nam: Thủ tướng đôn đốc giải ngân vốn ĐTC, Xuất nhập khẩu duy trì đà phục hồi trong tháng 7

### Kế hoạch giải ngân ĐTC Thủ Tướng giao các năm qua



### Số liệu xuất khẩu của VN



www.vndirect.com.vn

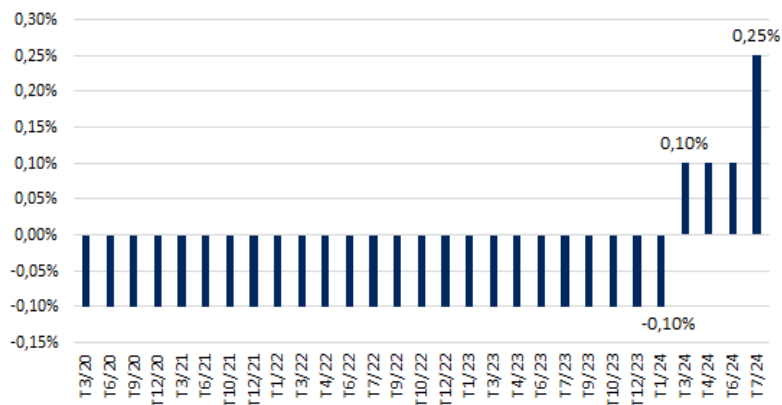
- Thủ tướng chỉ đạo các giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng còn lại của năm 2024.
- Hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam duy trì phục hồi tích cực trong T7/2024 với tổng kim ngạch xuất nhập đạt 70,12 tỷ usd, tăng 17,2% svck.
- Ngày 8/8/2024 Thủ tướng Chính phủ ký Chỉ thị số 26/CT-TTg về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2024. Chỉ thị nêu rõ: Năm 2024 phải là năm bứt phá trong giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 95% kế hoạch Thủ tướng giao. Để đạt được mục tiêu này, Thủ tướng yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải khẩn trương triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm bao gồm (1) hoàn thành thủ tục đầu tư, đấu thầu, phấn đấu sớm khởi công tất cả các công trình, dự án đầu tư công thuộc phạm vi quản lý đã được cấp có thẩm quyền giao; (2) tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xác định công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; (3) tăng cường tần suất kiểm tra dự án để chấn chỉnh ngay các tồn tại, bất cập, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; (4) giao Bộ KH&ĐT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, sửa đổi các quy định tại các luật liên quan theo hướng đơn giản hóa, giảm thiểu tối đa các thủ tục hành chính, tháo gỡ các chông chéo, vướng mắc. Theo số liệu của Bộ Tài Chính, ước tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của cả nước trong 7T2024 mới chỉ đạt 34,68% kế hoạch Thủ tướng giao.
- Theo số liệu từ Tổng cục Hải quan, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam tiếp tục ghi nhận sự phục hồi tích cực trong T7/24 với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 70,12 tỷ usd, tăng 17,2% svck. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu trong T7/24 đạt 36,24 tỷ usd tăng 20,5% svck, lũy kế 7T2024 kim ngạch xuất khẩu đạt 227,49 tỷ usd tăng 16% svck. Kim ngạch nhập khẩu trong T7/24 đạt 33,88 tỷ usd tăng 25,5% svck, lũy kế 7T2024 kim ngạch nhập khẩu đạt 212,97 tỷ usd, tăng 18,5% svck. Cán cân thương mại trong T7/24 thặng dư 2,36 tỷ usd, lũy kế 7T2024 thặng dư 14,52 tỷ usd.

Nguồn: TCHQ, BCP, VNDIRECT RESEARCH

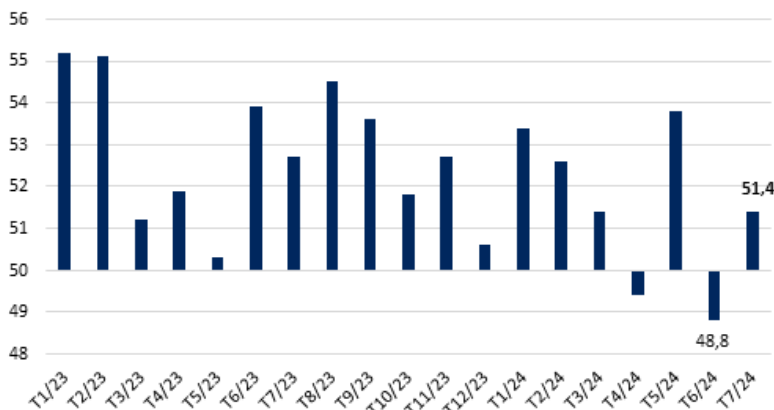


## Thế Giới: Nhật Bản tuyên bố sẽ giữ nguyên lãi suất, Lĩnh vực dịch vụ của Mỹ tăng trưởng trở lại

Lãi suất điều hành của Nhật Bản



Chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ của ISM



www.vndirect.com.vn

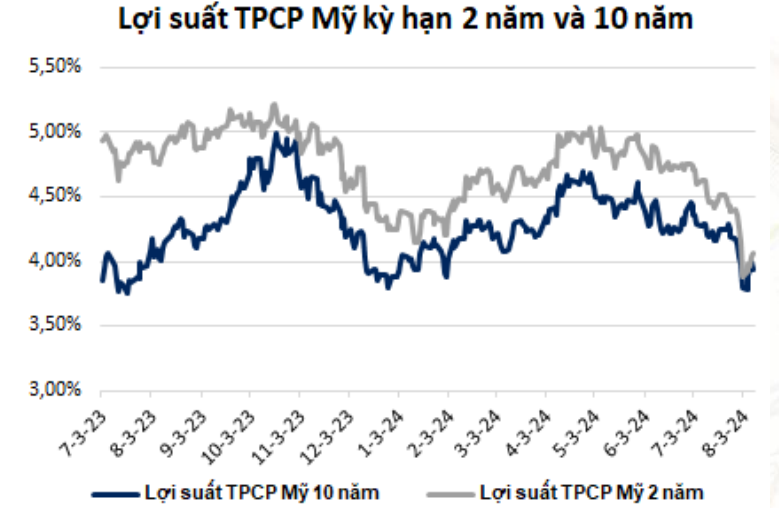
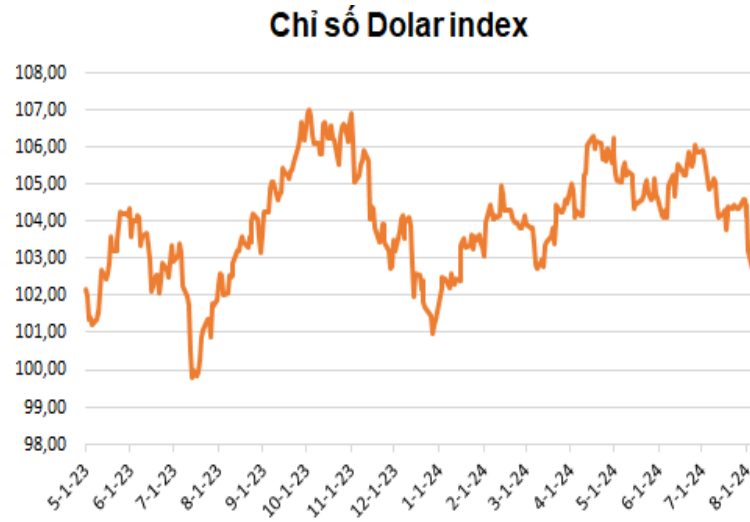
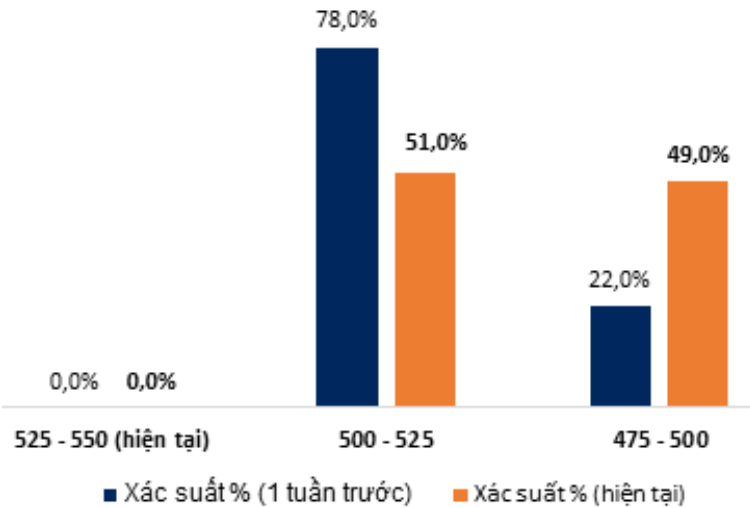
- NHTW Nhật Bản tuyên bố sẽ giữ nguyên lãi suất chính sách ở mức hiện tại và sẽ không tăng lãi suất khi các thị trường tài chính không ổn định.
- Theo Viện Quản lý Cung ứng Mỹ, lĩnh vực dịch vụ của nước này đã có sự mở rộng trở lại trong T7/24 với chỉ PMI tăng lên mức 51,4 điểm từ mức 48,8 điểm.
  - Phó Thống đốc Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) Shinichi Uchida ngày 7/8 khẳng định, BOJ sẽ giữ nguyên lãi suất chính sách ở mức hiện tại để duy trì nới lỏng tiền tệ và sẽ không tăng lãi suất khi các thị trường tài chính không ổn định. Ông Uchida cũng cho biết BOJ đang theo sát các diễn biến của thị trường và tác động của những diễn biến này đối với hoạt động kinh tế và giá cả tại Nhật Bản với sự cảnh giác cao độ do giá cổ phiếu ảnh hưởng đến đầu tư của công ty và tiêu dùng tư nhân. Ông cũng nói rõ nếu triển vọng kinh tế và giá cả thay đổi do những biến động của thị trường thì lộ trình lãi suất chính sách chắc chắn sẽ thay đổi. Các thành viên ban lãnh đạo BOJ đã bày tỏ tin tưởng về khả năng đạt được mục tiêu lạm phát 2% nhờ tăng trưởng tiền lương. Trong các dự báo gần đây nhất, BOJ kỳ vọng tỷ lệ tăng giá tiêu dùng lõi - thước đo chính của lạm phát - sẽ ở mức 2% trong vài năm tới.
  - Theo số liệu của Viện Quản lý Cung ứng Mỹ (ISM), chỉ số PMI lĩnh vực dịch vụ trong T7/24 của nước này tăng lên mức 51,4 điểm từ mức 48,8 điểm, đồng thời cao hơn dự báo ở mức 51,1 điểm. Mức điểm tăng lên trên mốc 50 điểm cho thấy các điều kiện kinh doanh của lĩnh vực dịch vụ của Mỹ đã có sự mở rộng trở lại trong tháng 7. Theo khảo sát có khoảng 10 ngành cho biết có sự tăng trưởng trong T7/24. Tuy nhiên, hầu hết các công ty cho biết chi phí vốn tăng cao đang ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Tình trạng hiện tại dù vẫn tương đối ổn định, nhưng triển vọng trong trung hạn đang trở nên mờ nhạt.

## Dự báo của thị trường nghiêng về kịch bản Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất trong cuộc họp T9/2024

51% các nhà giao dịch dự báo Fed sẽ giảm 0,25% lãi suất điều hành và 49% dự báo Fed sẽ giảm 0,5% lãi suất điều hành trong cuộc họp tháng 9.2024.

DXY đóng cửa ở mức 103,15 điểm, giảm 0,07% so với tuần trước (wow) và tăng 1,79% so với đầu năm 2024 (ytd).

Lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 2 năm ở mức 4,057% tăng 17,5 bps wow và giảm 19,3 bps ytd; LS kỳ hạn 10 năm ở mức 3,94% tăng 14,1 bps wow và tăng 6 bps ytd



Sau 1 tuần giảm mạnh, lợi suất TPCP Mỹ đã có sự phục hồi trong tuần qua.

Dự báo của thị trường về quyết định lãi suất trong kỳ họp tháng 9 của Fed đang nghiêng về kịch bản Fed sẽ tiếp tục giữ nguyên lãi suất điều hành trong cuộc họp này (cuộc họp tháng 9 của Fed sẽ diễn ra vào thứ 4 tuần này, ngày 18/09/24 theo giờ địa phương).

## Lịch sự kiện quan trọng tuần này

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
Thứ Ba 13/08/2024	Mỹ	Số liệu chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 7.2024
Thứ Tư 14/08/2024	Mỹ	Số liệu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7.2024
Thứ Năm 15/08/2024	Mỹ	Doanh số bán lẻ tháng 7.2024
	Việt Nam	Đáo hạn hợp đồng phát sinh tháng 8.2024

## 2. Chiến lược đầu tư đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

---



## Chiến lược đa kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

Môi trường vĩ mô duy trì hỗ trợ, kênh chứng khoán vẫn là lựa chọn hàng đầu hiện nay

Đánh giá các yếu tố vĩ mô/sự kiện chính	Đánh giá tác động với các kênh tài sản chính
<p>Các NHTW trên thế giới đang bắt đầu đảo chiều chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Trên toàn cầu, chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ đang dần kết thúc khi ngày càng nhiều ngân hàng trung ương lớn đã cắt giảm hoặc chuẩn bị cắt giảm lãi suất chính sách trong năm 2024. Từ đầu năm 2024, đã có 74 lần cắt giảm lãi suất trên toàn cầu, bao gồm các ngân hàng lớn như ECB, SNB và BOC. Con số này cao hơn nhiều so với chỉ 16 lần tăng lãi suất trên toàn cầu kể từ đầu năm nay.</li> <li>▪ Xu hướng giảm lãi suất chính sách sẽ trở nên nổi bật hơn trong nửa cuối năm 2024 và sau đó, nhờ đó làm dịu môi trường tín dụng và hỗ trợ dòng vốn đầu tư toàn cầu. Các tài sản tại các thị trường mới nổi và cận biên sẽ hưởng lợi từ sự thay đổi này.</li> </ul>
<p>Triển vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tại Việt Nam, nền tảng kinh tế vĩ mô vẫn vững chắc. Chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ mạnh mẽ hơn trong nửa cuối năm 2024 nhờ hoạt động sản xuất cải thiện, triển vọng xuất khẩu tích cực và chính sách tài khóa mở rộng. Trong khi đó, các thách thức kinh tế như lạm phát và áp lực tỷ giá có thể dần hạ nhiệt vào cuối năm nay.</li> <li>▪ Nền tảng kinh tế vĩ mô và thị trường vẫn hỗ trợ cho một cách tiếp cận chủ động và chấp nhận rủi ro trong nửa cuối năm 2024. Triển vọng cổ phiếu vẫn khá tích cực. Mặc dù đà tăng của chỉ số chung có thể bị hạn chế do đợt tăng mạnh trước đó vào nửa đầu năm 2024, nhưng thị trường vẫn chứa đựng một số cơ hội đầu tư nổi bật trong một số ngành.</li> <li>▪ Vàng miếng có thể mất đi sức hấp dẫn khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) hành động mạnh mẽ để quản lý kênh đầu tư này.</li> <li>▪ Tiền gửi sẽ vẫn là lựa chọn của phần lớn các nhà đầu tư không chuyên, đặc biệt khi lãi suất có xu hướng tăng dù ở mức độ vừa phải. Trong khi đó, thị trường trái phiếu doanh nghiệp và bất động sản đang bước vào giai đoạn phục hồi ban đầu và sẽ cần những cách tiếp cận chuyên nghiệp và đầu tư dài hạn.</li> </ul>



## Đánh giá triển vọng các kênh tài sản dưới góc nhìn vĩ mô & sự kiện

	Ngắn hạn (< 3 tháng)			Trung hạn (>3 tháng - 1 năm)			Dài hạn (> 1 năm)		
	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Tiền gửi tiết kiệm		X			X			X	
Cổ phiếu			X			X			X
Trái phiếu chính phủ		X			X			X	
Bất động sản		X			X			X	
Vàng	X				X			X	
USD		X			X			X	

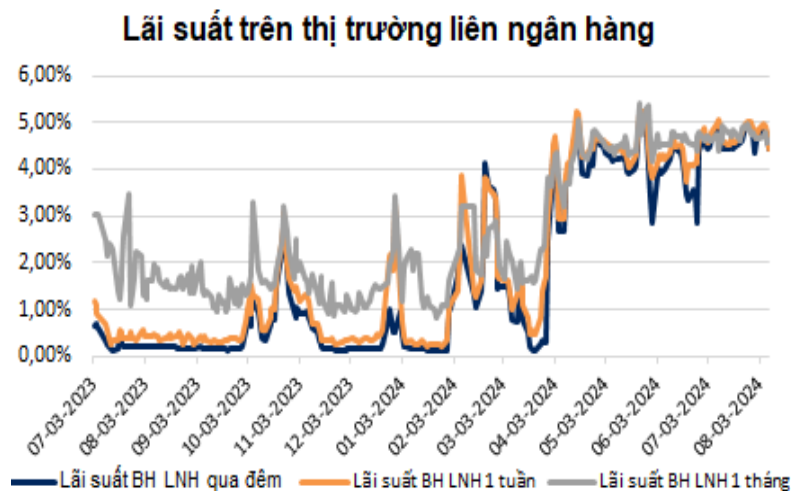
### 3. La bàn thị trường đa kênh tài sản

---

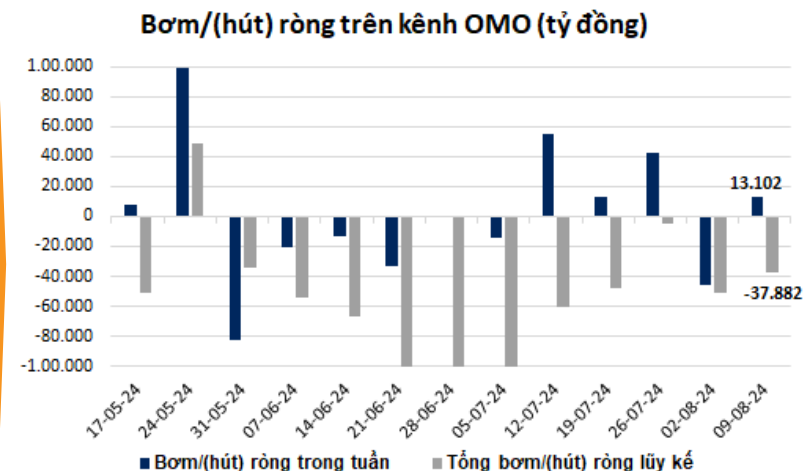


### 3.1 Thị trường tiền tệ VN: Tỷ giá USD – VND điều chỉnh khá mạnh

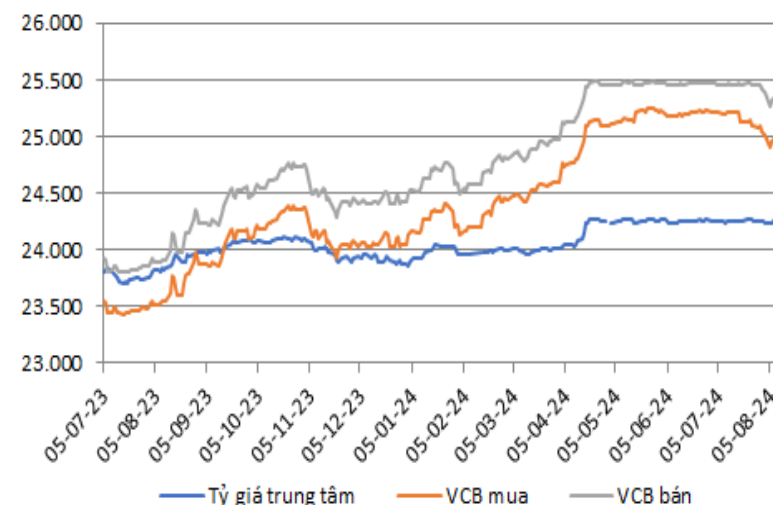
Lãi suất LNH giảm nhẹ ở các kỳ hạn. Kỳ hạn qua đêm hiện ở mức 4,42% (-18 bps wow), kỳ hạn 1 tuần ở mức 4,45% (-21 bps wow), kỳ hạn 1 tháng hiện ở mức 4,6% (-6 bps wow) (số liệu cập nhật hết ngày 08/08/2024)



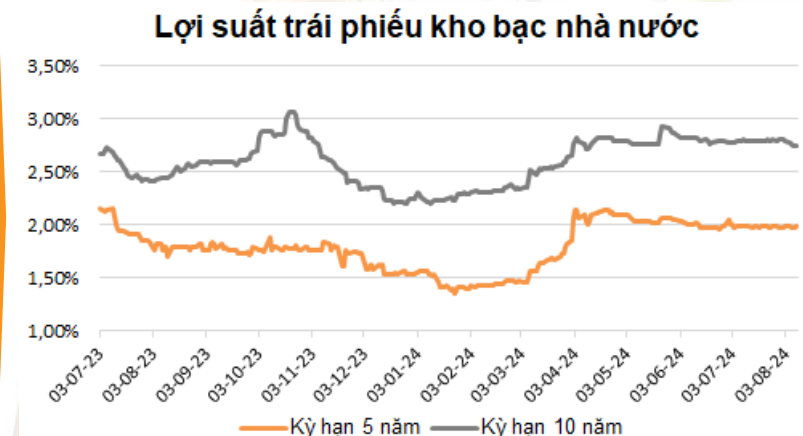
Trên kênh OMO, tuần qua NHNN bơm ròng 13.101 tỷ đồng. Qua đó giảm tổng giá trị hút ròng lũy kế hiện còn 37.882 tỷ đồng.



Tỷ giá USD-VND tiếp tục điều chỉnh. Hiện giá mua và bán tại Vietcombank lần lượt là 24.900 đ và 25.270 đ giảm 0,43% wow và tăng 3,48% ytd (theo chiều bán). Trong khi tỷ giá trung tâm hiện là 24.260 đ, tăng 0,07% wow và tăng 1,65% ytd.

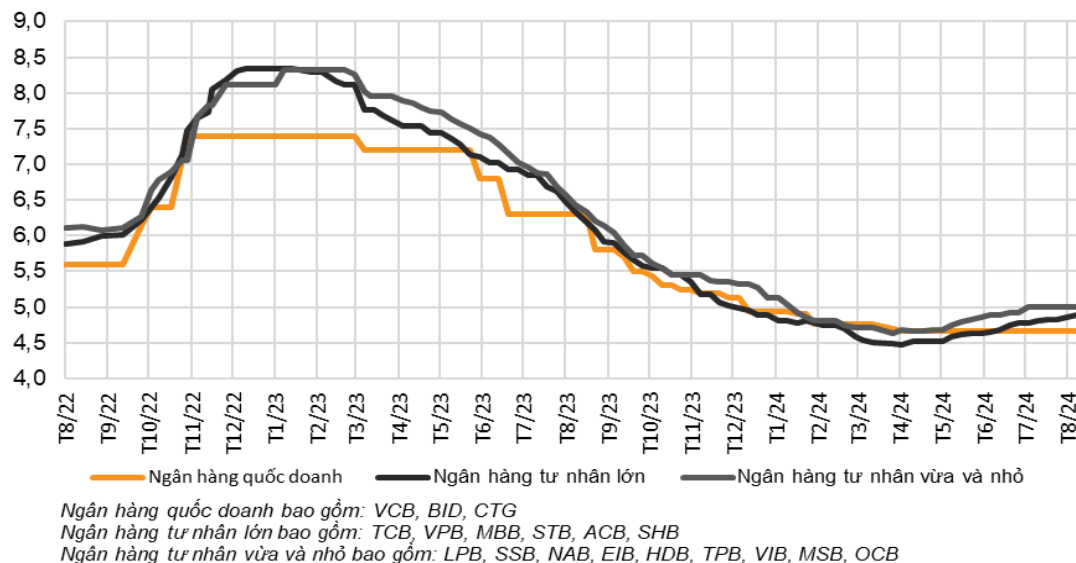


Lợi suất TP KBNN giảm, lợi suất kỳ hạn 10 năm hiện ở mức 2,74%, giảm 5 bps wow và tăng 50 bps ytd, lợi suất TP kỳ hạn 5 năm hiện ở mức 1,98% không đổi so với tuần trước và tăng 45 bps ytd.

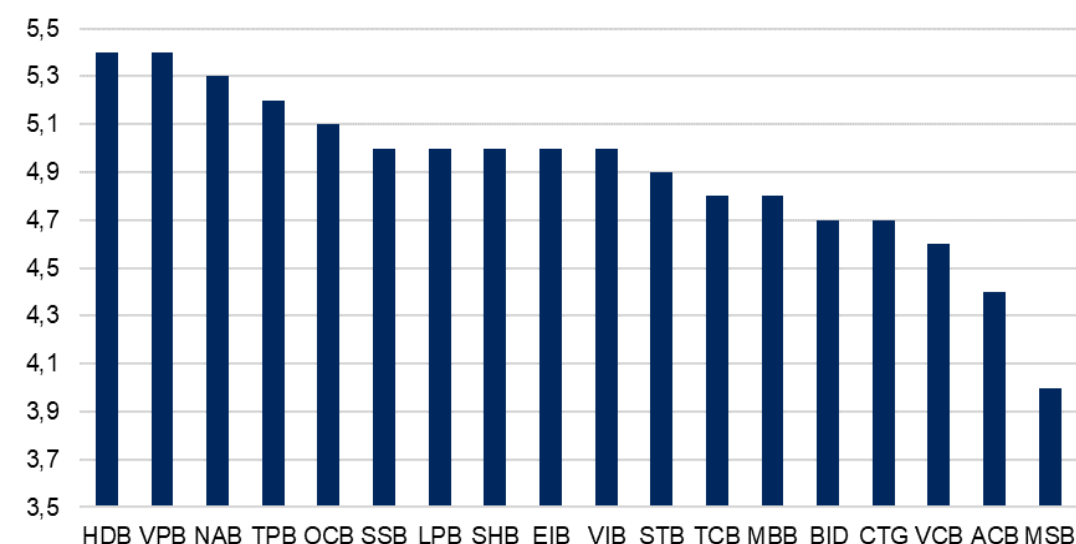


## VPB, VIB tiếp tục tăng lãi suất trong khi SSB giảm lãi suất kỳ hạn 12 tháng

Bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12T của các nhóm Ngân hàng



Thống kê lãi suất tiền gửi 12 tháng của một số ngân hàng

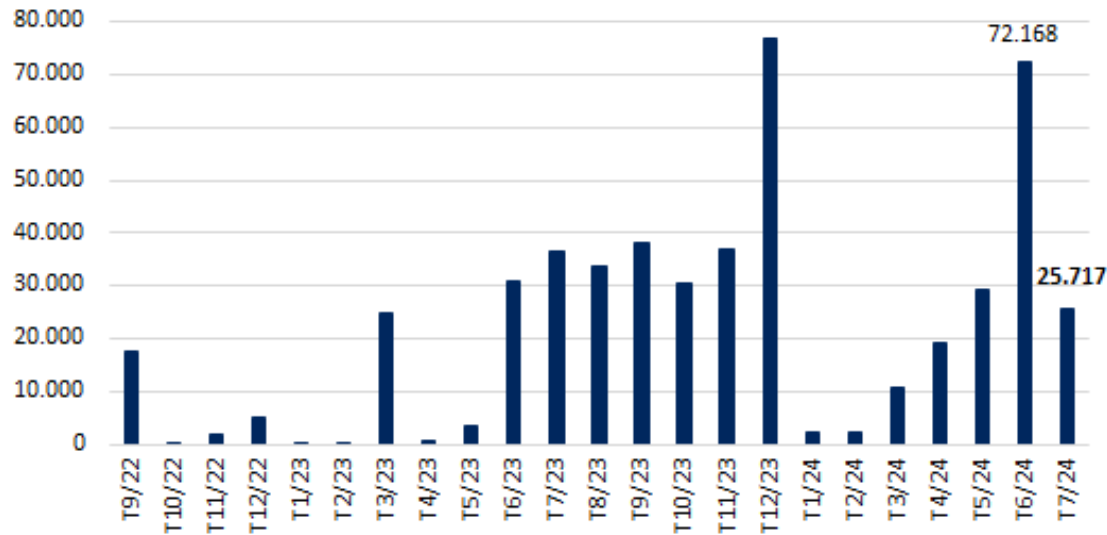


- Trong tuần từ 02/08 – 09/08/2024, bình quân lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng của nhóm NH quốc doanh giữ nguyên ở mức lần lượt 4,67%, của nhóm NH lớn tăng 0,03 điểm % lên 4,88% trong khi của nhóm NH tư nhân vừa & nhỏ giảm 0,01 điểm % xuống 5,00%.
- SSB là NH duy nhất giảm lãi suất kỳ hạn 12 tháng xuống 5,0% (-0,3 điểm %). Ngược lại những NH tăng lãi suất ở kỳ hạn 12 tháng bao gồm VPB (+0,2 điểm % lên 5,4%), VIB (+0,2 điểm % lên 5,0%).

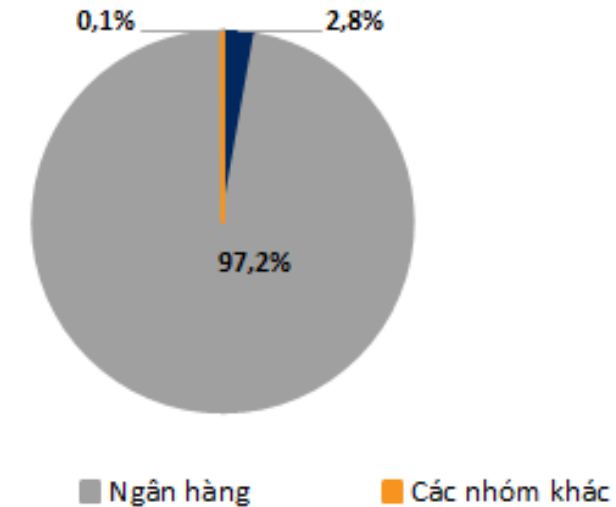
## 3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Nhóm Ngân hàng duy trì phát hành giúp hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (TPDNRL) tiếp tục ấm lên trong tháng 7

**Giá trị TPDN riêng lẻ phát hành theo tháng (đơn vị: tỷ đồng)**  
- số liệu được tổng hợp đến ngày 30/07/24



**Cơ cấu TPDNRL phát hành theo nhóm ngành trong T7/24**  
- số liệu được tổng hợp đến ngày 30/07/24



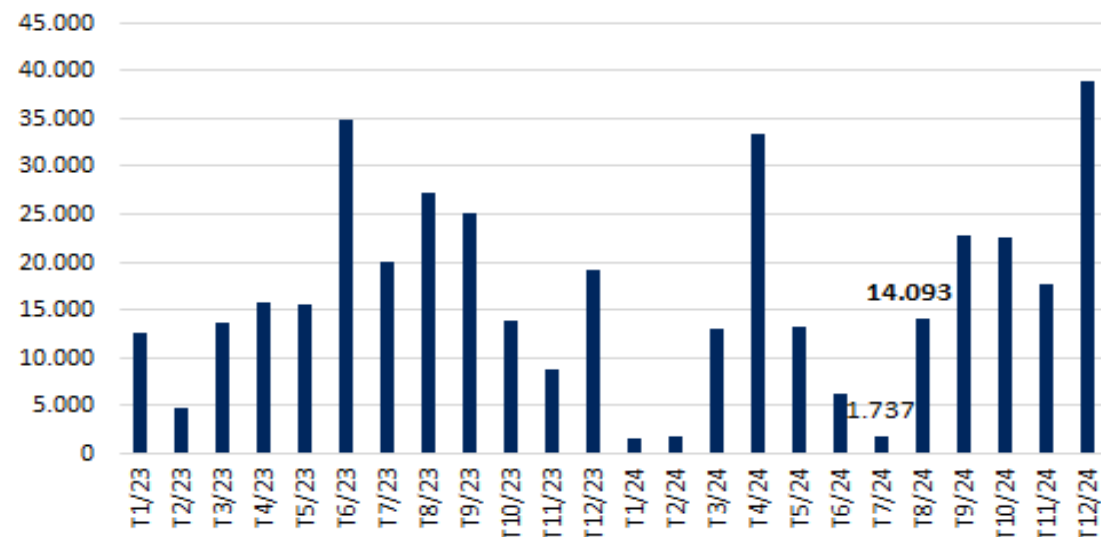
- Theo số liệu được công bố đến ngày 30/07/24, trong T7/24 có 27 đợt phát hành TPDNRL thành công với tổng giá phát hành đạt 25.717 tỷ đồng, giảm 64,3% so với tháng trước và giảm 29,5% svck. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2024 tổng giá trị TPDNRL phát hành đạt hơn 161 nghìn tỷ đồng, tăng 66,5% svck.
- Hoạt động phát hành riêng lẻ trong T7/24 mặc dù sụt giảm so với tháng trước, tuy nhiên nếu so với các tháng đầu năm thì vẫn đang tiếp tục ấm lên. Trong T7/24 có 24 đợt phát hành riêng lẻ của nhóm Ngân hàng với tổng trị phát hành đạt gần 25 nghìn tỷ đồng, chiếm 97,2% tổng giá trị phát hành.



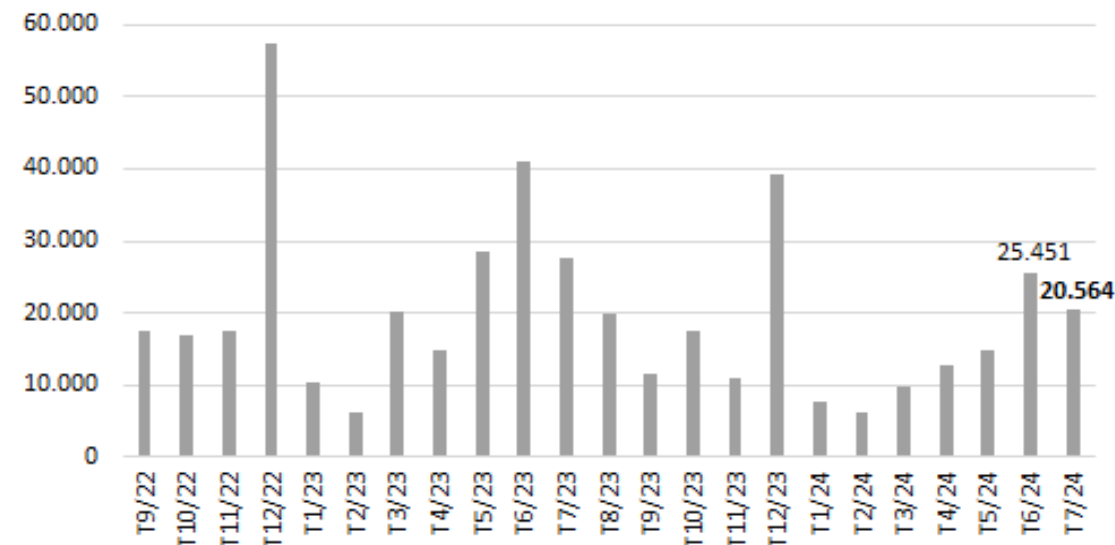
## 3.2 Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Áp lực đáo hạn sẽ tăng trở lại trong T8/24, hoạt động đàm phán thay đổi kỳ hạn trái phiếu vẫn diễn ra sôi động

**Giá trị TPDN đáo hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng)** - thống kê đã loại trừ các TP được mua lại trước hạn và các TP đã được gia hạn kỳ hạn đến ngày 30/07/24



**Tổng giá TPDN riêng lẻ mua lại trước hạn theo tháng (Đơn vị: tỷ đồng)** - số liệu được tổng hợp đến ngày 30/07/24



- Theo số liệu của chúng tôi, trong T8/24 sẽ có khoảng hơn 14 nghìn tỷ đồng TPDNRL đáo hạn, áp lực đáo hạn gia tăng trong T8/24 và sẽ duy trì ở mức cao trong các tháng còn lại của năm 2024.
- Hoạt động đàm phán thay đổi điều khoản và điều kiện trái phiếu (TP) giữa các tổ chức phát hành (TCPH) và các trái chủ vẫn diễn ra sôi động trong T7/24. Tính đến ngày 30/07/24 đã có khoảng hơn 90 TCPH đạt được thỏa thuận gia hạn thời hạn TP với trái chủ với tổng giá trị TPDN được gia hạn là khoảng hơn 153 nghìn tỷ đồng.

### 3.3 Thị trường Bất động sản

#### Tín dụng vào lĩnh vực Bất động sản tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm

**Tổng tăng trưởng tín dụng ngành bất động sản tính đến hết 6 tháng tăng 4,6%, trong đó tín dụng kinh doanh bất động sản tăng 10,29% và tín dụng cho tiêu dùng bất động sản tăng 1,15%:**

Trong nửa đầu 2024, tín dụng cho nhà ở tại Thành phố Hồ Chí Minh đã duy trì tăng trưởng dương, trong đó mục đích cho nhu cầu tự sử dụng tiền vay chiếm tỷ trọng cao nhất, chiếm đến 67,78% trên tổng dư nợ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Con số tăng trưởng này đã phản ánh tâm lý thị trường chung có sự chuyển biến tích cực trong bối cảnh lãi suất mua nhà duy trì mức thấp.

Ngoài ra, tín dụng tăng trưởng còn do các DN phát triển bất động sản chủ động vay nợ để mua lại trái phiếu trước hạn nhằm cơ cấu các khoản nợ vay trái phiếu có lãi suất cao. Tuy nhiên, các doanh nghiệp bất động sản có pháp lý dự án sạch, đủ điều kiện mở bán và cấu trúc tài chính lành mạnh sẽ được hưởng lợi nhờ nhu cầu thực của người mua nhà.

Hiện tại, các ngân hàng quốc doanh (Agribank, Vietcombank, Vietinbank và BIDV) vẫn đang tiếp tục duy trì lãi suất vay mua nhà, sửa chữa nhà cửa ở mức thấp, nhờ đó kích thích nhu cầu vay của thị trường chung. Mức lãi suất cho vay mua nhà, đất hiện tại đang giao động thấp chỉ từ 5-7%/năm.

Tín dụng bất động sản tiếp tục chiếm hơn 20% tổng dư nợ tín dụng của toàn nền kinh tế. Chúng tôi cho rằng khi các Luật bất động sản (điều chỉnh) có hiệu lực từ 1/8/2024 tới sẽ góp phần giúp thị trường bất động sản và tín dụng bất động sản hồi phục rõ ràng hơn trong giai đoạn sắp tới. Khi mà nguồn cung bất động sản dự kiến sẽ trở lại và ổn định hơn nhờ pháp lý và sự chùng chéo giữa các quy định trong luật và các quy định của các cơ quan liên quan được tháo gỡ.

### 3.4 Thị trường hàng hóa

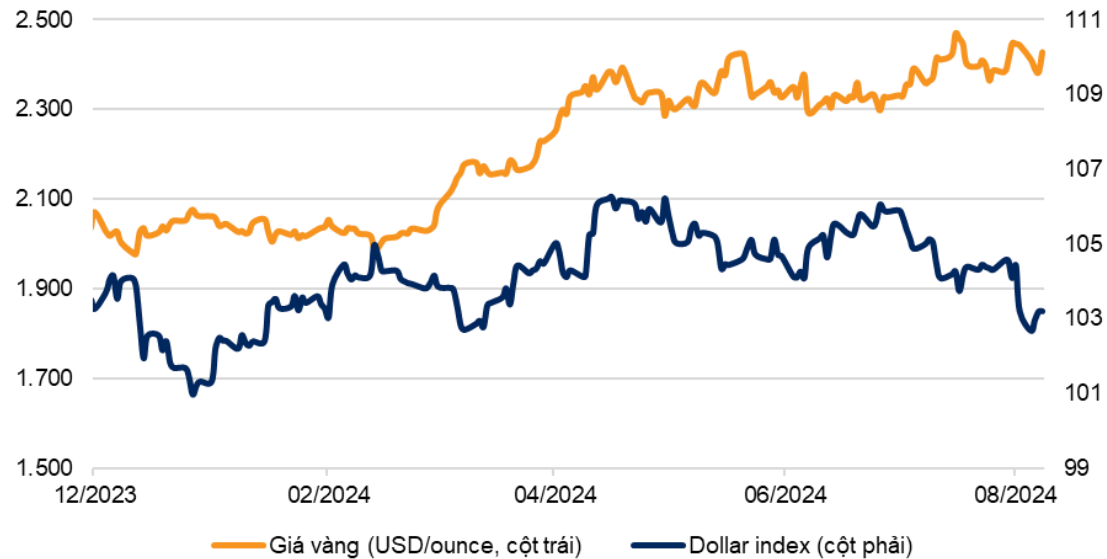
Diễn biến giá một số loại hàng hóa chúng tôi theo dõi (dữ liệu cập nhật đến ngày 09/08/2024):

		Thay đổi giá trong 1 tuần	Thay đổi giá trong 1 tháng	Thay đổi giá trong 1 năm	Thay đổi giá từ đầu năm 2024	Diễn biến giá trong 1 năm
Năng lượng	Dầu thô	3,71%	-5,91%	-9,01%	4,97%	
	Khí LNG	5,88%	22,66%	26,06%	19,39%	
Công nghiệp - xây dựng	Than	1,32%	7,95%	2,46%	14,29%	
	Quặng sắt	-2,25%	-7,78%	-2,44%	-29,07%	
	Đồng	-2,68%	-12,78%	5,54%	2,90%	
	Niken	-0,88%	-5,71%	-21,64%	-2,86%	
	PVC	-1,70%	-5,33%	-9,41%	-0,27%	
	Cao su	2,25%	2,25%	72,01%	36,06%	
	Gỗ	4,06%	19,84%	5,84%	-4,28%	
Nông nghiệp	Urê	0,88%	0,29%	-14,66%	7,34%	
	Lúa Mỹ	0,65%	-2,12%	-14,57%	-10,59%	
	Gạo tằm 5%	-1,22%	-3,89%	4,94%	-13,96%	
	Đường	2,10%	-5,81%	-22,06%	-11,58%	
	Thịt lợn	-0,94%	-3,50%	6,02%	27,57%	
Kim loại quý	Vàng thô	-0,49%	2,84%	27,00%	18,08%	

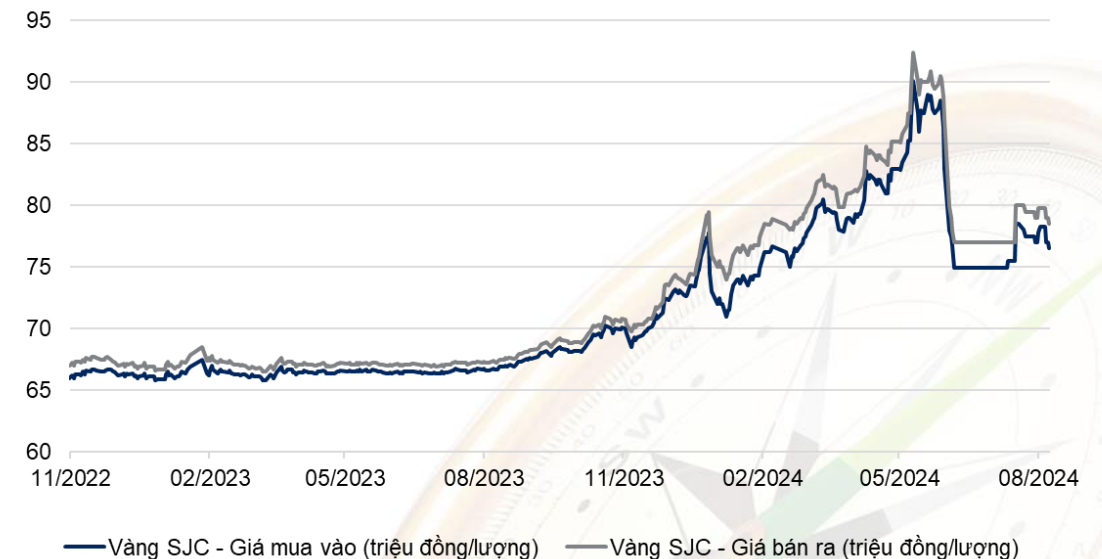
### 3.4 Thị trường hàng hóa

Giá vàng thế giới giảm nhẹ, giá vàng SJC Việt Nam tiếp tục điều chỉnh

Tính đến ngày 09/08, giá vàng thế giới đạt 2.431 USD/oz, giảm 0,5% sv tuần trước và tăng 2,9% sv tháng trước



Giá vàng SJC đạt 76,5-78,5 triệu đồng/lượng ở hai chiều mua bán, giảm 2,3%/1,6% sv tuần trước ở mỗi chiều



- Giá vàng thế giới quay đầu điều chỉnh nhưng vẫn giữ ở mức trên 2.400 USD/oz. Trong tuần qua, thị trường Mỹ ghi nhận số đơn xin trợ cấp thất nghiệp thấp hơn kỳ vọng (đạt 233 nghìn đơn trong tuần trước, sv dự báo là 240 nghìn), tuy nhiên điều này không làm thay đổi kỳ vọng của thị trường về việc FED cắt giảm lãi suất vào tháng 9 tới. Bên cạnh đó, giá vàng tiếp tục được hỗ trợ do tình hình căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông làm tăng nhu cầu tích trữ tài sản phòng vệ.
- Trong nước, giá vàng miếng SJC tại ngày 09/08 lần lượt đạt 76,5 triệu đồng/lượng chiều mua và 78,5 triệu đồng/lượng chiều bán, tăng 2,03%/1,97% sv tháng trước tại mỗi chiều. Chênh lệch giữa giá vàng SJC bán ra với giá vàng thỏi giao ngay tính đến ngày 09/08 ở mức 4,8 triệu đồng/lượng (tỷ giá USD/VND =25.128).

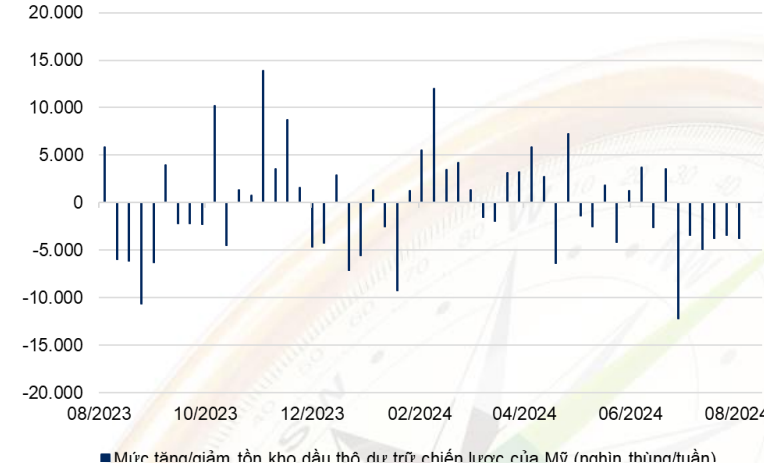
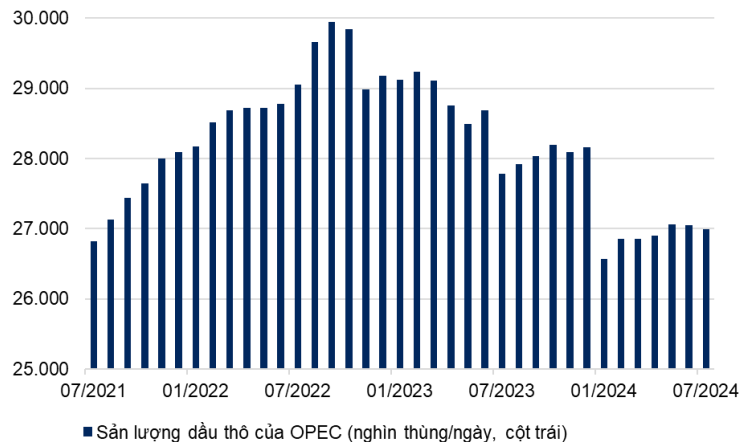
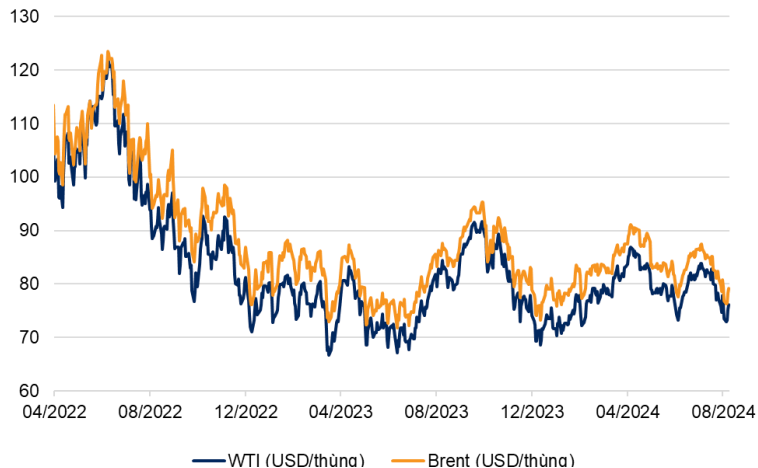
### 3.4 Thị trường hàng hóa

#### Giá dầu thô quay đầu tăng với rủi ro gián đoạn nguồn cung

Tính đến ngày 09/08, giá dầu thô WTI và Brent đã lần lượt tăng 4,5%/3,7% sv tuần trước, đạt 76,8 và 79,7 USD/thùng

Sản lượng dầu từ OPEC đạt trung bình 26,9 triệu thùng/ngày trong 7 tháng đầu năm, giảm 6,4% svck, theo Bloomberg

Dữ liệu tại kho dự trữ chiến lược tại Mỹ đã giảm ròng 6 tuần liên tiếp



- Trong tuần qua, giá hai loại dầu thô quay đầu tăng với rủi ro gián đoạn nguồn cung gia tăng, với tình hình căng thẳng ở Trung Đông và Nga – Ukraine vẫn tiếp diễn, trong khi mỏ dầu lớn nhất ở Libya phải ngừng sản xuất vì các cuộc biểu tình. Bên cạnh đó, việc OPEC duy trì chính sách cắt giảm sản lượng trong cho đến hết năm 2024 cũng góp phần hỗ trợ giá dầu.
- Về phía nhu cầu, thị trường Mỹ tiếp tục cho thấy nhu cầu tiêu thụ mạnh lên khi kho dự trữ chiến lược đã thâm hụt tuần thứ 6 liên tiếp (giảm 3,7 triệu thùng trong tuần kết thúc vào ngày 02/08), xuống mức thấp nhất trong 6 tháng.



### 3.5 Thị trường chứng khoán thế giới

Diễn biến các thị trường chứng khoán thế giới và khu vực

Chỉ số	Quốc gia	1 tuần	1 tháng	Từ đầu năm 2024	1 năm
<b>Dow Jones</b>	Mỹ	-0,60%	-0,64%	4,80%	11,95%
<b>S&amp;P 500</b>	Mỹ	-0,04%	-4,30%	12,04%	19,72%
<b>Nasdaq</b>	Mỹ	-0,18%	-8,41%	11,55%	22,72%
<b>Euro Stoxx 50</b>	EU	0,77%	-6,06%	3,38%	8,17%
<b>FTSE 100</b>	Anh	-0,08%	-0,67%	5,62%	8,56%
<b>Nikkei 225</b>	Nhật Bản	-2,31%	-16,92%	4,83%	8,03%
<b>Shanghai</b>	Trung Quốc	-1,49%	-3,64%	-3,79%	-10,26%
<b>Hang Seng</b>	Trung Quốc	0,85%	-4,16%	0,25%	-10,41%
<b>Taiwan Weighted</b>	Đài Loan	-3,55%	-14,43%	16,39%	25,71%
<b>SET</b>	Thái Lan	-1,22%	-2,43%	-8,39%	-15,51%
<b>KOSPI</b>	Hàn Quốc	-3,28%	-10,48%	-2,52%	-0,11%
<b>Malaysia Top 100</b>	Malaysia	-0,94%	-2,86%	12,61%	13,67%
<b>STI Index</b>	Singapore	-3,54%	-6,14%	0,67%	-0,99%
<b>IDX Composite</b>	Indonesia	-0,76%	-0,65%	-0,27%	5,42%
<b>PHS All Shares</b>	Philippine	0,32%	1,48%	5,36%	5,19%
<b>VN-Index</b>	Việt Nam	-1,05%	-4,69%	8,29%	-0,70%

Tiếp đà giảm của tuần trước đó, tuần qua thị trường chứng khoán Mỹ đã có phiên đầu tuần giảm điểm mạnh, tuy nhiên cả 3 chỉ số chính của thị trường chứng khoán Mỹ đều có sự phục hồi trở lại trong các phiên giao dịch sau đó. Kết tuần chỉ số Dow Jones giảm 0,6%, trong khi chỉ số Nasdaq và S&P 500 chỉ giảm nhẹ 0,18% và 0,04%.

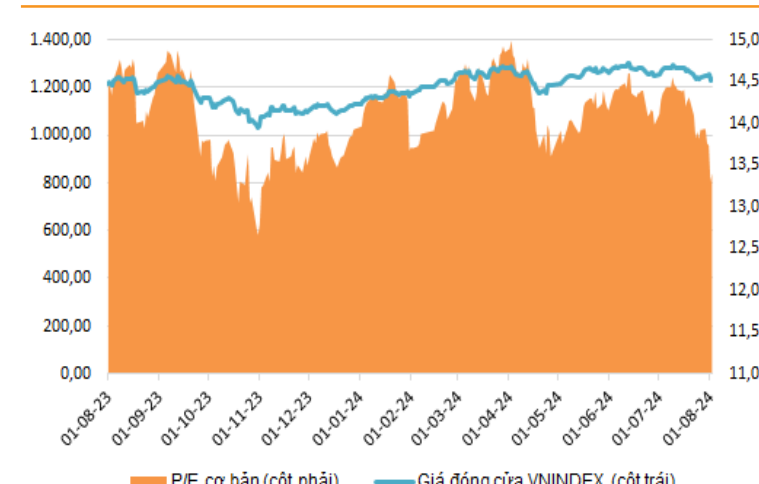
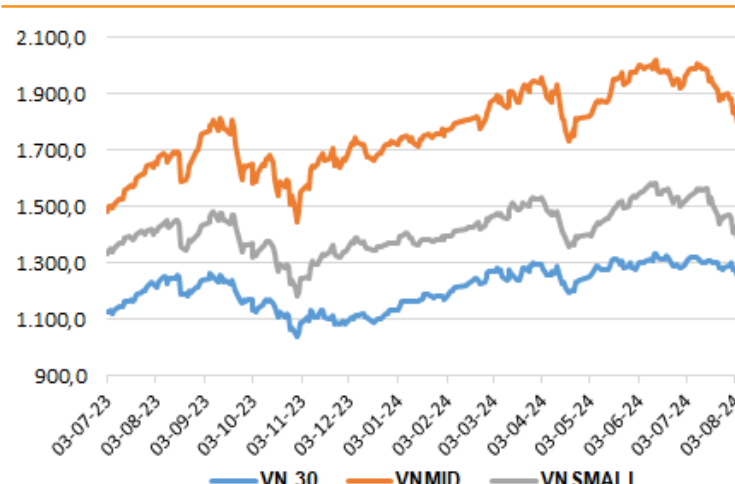
Thị trường chứng khoán Nhật Bản cũng đã có sự phục hồi trở lại sau phiên giảm mạnh đầu tuần. Những khẳng định của NHTW Nhật Bản về việc sẽ giữ nguyên lãi suất chính sách ở mức hiện tại và không tăng lãi suất khi các thị trường tài chính không ổn định là thông tin hỗ trợ tích cực cho sự ổn định trở lại của thị trường chứng khoán Nhật Bản và thế giới trong các phiên giao dịch cuối tuần qua.

### 3.5 Thị trường CKVN: Thị trường tiếp tục giảm điểm với thanh khoản giao dịch duy trì ở mức thấp

VN-Index điều chỉnh tuần thứ 5 liên tiếp, kết tuần tại mức 1.223,64 điểm, giảm 1,05% sv tuần trước

Các chỉ số VN30/VNMID/VNSML đều giảm với mức giảm lần lượt là 1,26%/1,24%/1,74%

P/E 12 tháng của VNINDEX đang giao dịch ở mức 13,3x.



- Với 1 phiên đầu tuần giảm điểm mạnh, VN-Index có tuần giảm điểm thứ 5 liên tiếp. Kết tuần VN-index giảm 12,96 điểm (-1,05%) xuống 1.223,64 điểm. Thanh khoản giao dịch giảm nhẹ, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 593,6 triệu cp/phiên, giảm 1,7% so với tuần trước và thấp hơn 3,4% so với trung bình 4 tuần gần nhất.
- Khối ngoại gia tăng bán ròng trở lại với giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 3.942 tỷ đồng. Khối tự doanh các công ty chứng khoán cũng chuyển sang bán ròng, với giá trị bán ròng trong tuần trên sàn HOSE là hơn 1.032 tỷ đồng.
- Các mã GAS và FPT là những mã có đóng góp tích cực cho VNINDEX với mức kéo chỉ số tăng lần lượt 1,56 điểm và 1,36 điểm. Ở chiều ngược lại TCB và HPG là những mã kéo chỉ số giảm nhiều nhất, với mức kéo giảm lần lượt 3,7 điểm và 1,79 điểm.

### 3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam

Diễn biến điểm số và thanh khoản các nhóm ngành

Ngành	1 tuần (%)	1 tháng (%)	Từ đầu năm (%)	P/E (lần)	P/B (lần)	% thay đổi khối lượng (1 tuần)
Bán lẻ	3,09%	-0,85%	53,13%	49,5	3,34	13,80%
Bảo hiểm	-0,40%	-6,05%	12,18%	12,4	1,35	-10,20%
Bất động sản	0,16%	-3,76%	-3,81%	16,8	1,22	3,66%
CNTT	2,54%	-6,28%	49,40%	26,1	4,83	-10,85%
Dầu khí	1,26%	-1,52%	29,08%	13,7	1,48	8,60%
Dịch vụ tài chính	0,98%	-7,90%	2,01%	16,3	1,51	-1,18%
Hóa chất	-0,33%	-11,51%	37,23%	20,5	1,97	-8,45%
Ngân hàng	-2,23%	-2,11%	15,00%	9,1	1,46	4,38%
Tài nguyên cơ bản	-3,29%	-9,03%	7,13%	19,7	1,34	-14,25%
Thực phẩm & đồ uống	1,63%	-0,24%	24,24%	22,4	2,74	-3,84%
Viễn thông	0,42%	-36,41%	143,25%	37,2	5,49	-38,83%
Xây dựng & Vật liệu	-0,73%	-7,51%	5,04%	22,4	1,37	9,06%
VNINDEX	-1,05%	-4,84%	8,29%	13,3	1,66	-1,68%

www.vndirect.com.vn

Thị trường tiếp tục có 1 tuần giao dịch kém tích cực với thanh khoản giảm ở nhiều nhóm ngành.

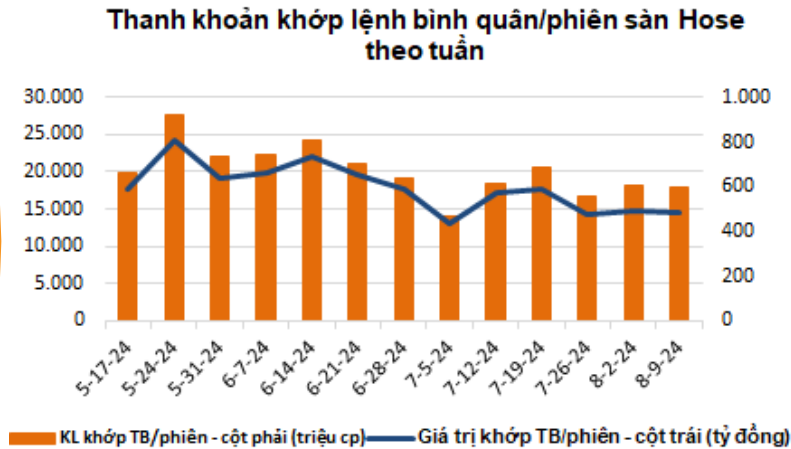
Nhóm Ngân Hàng ghi nhận nhiều mã giảm điểm và lấy đi nhiều điểm số của thị trường trong tuần qua, kết tuần nhiều mã giảm mạnh như TCB (-10,21%), VPB (-4%), ABB (-2,56%), MBB (-1,47%), VCB (-1,13%)... Các cổ phiếu ngành Thép cũng có một tuần giao dịch kém tích cực, trong đó HPG (-4,4%), NKG (-2,52%), HSG (-2,8%), TLH (-5,53%), SMC (-6,14%)...

Trong khi nhóm Thực Phẩm có diễn biến tích cực và đóng góp nhiều điểm số cho thị trường với các mã MSN (+4,16%), VNM (+2,52%), BAF (+0,84%)... nhóm Chứng Khoán cũng có diễn biến tích cực nhờ thông tin hỗ trợ từ cuộc họp của MSCI với UBCKNN về các giải pháp nâng hạng thị trường, nhiều mã tăng như BSI (+12,65%), FTS (+10,8%), CTS (+4,03%), VCI (+4,38%), HCM (+3,67%)...

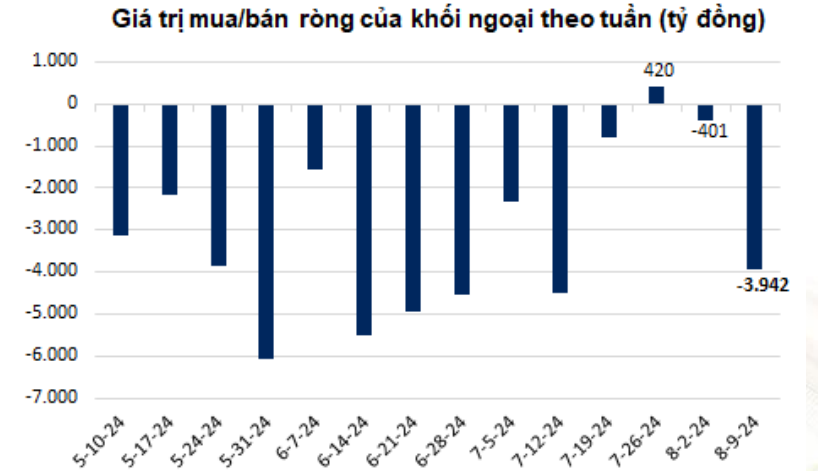
Nguồn: Fiin, Dstock.vndirect.com.vn

### 3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản ở mức thấp, khối ngoại gia tăng bán ròng

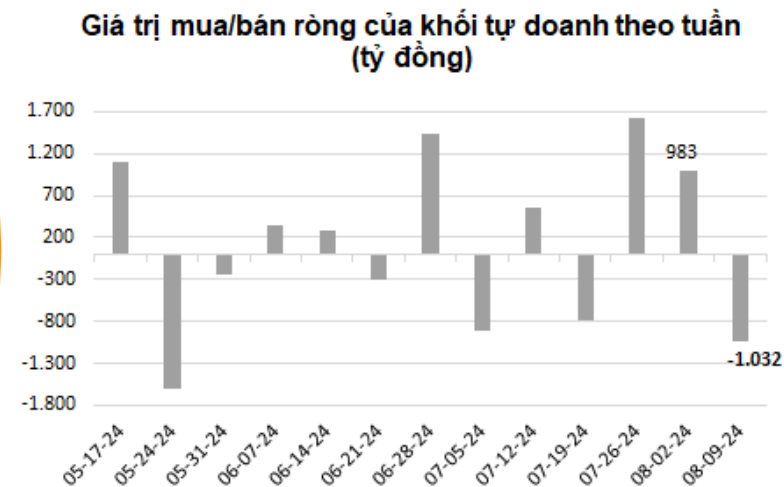
Thanh khoản duy trì ở mức thấp, thanh khoản trên sàn Hose đạt trung bình 593,6 triệu cp/phiên, giảm 1,7% sv tuần trước và thấp hơn 3,4% so với trung bình 4 tuần gần nhất.



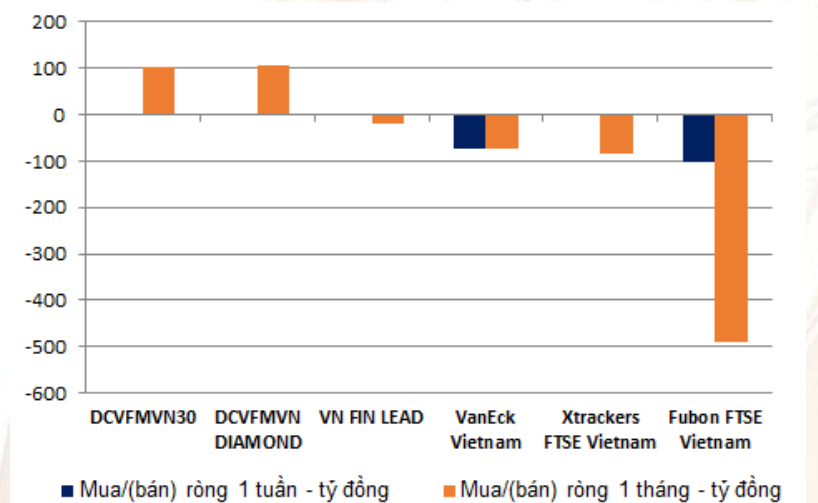
Khối ngoại gia tăng bán ròng trở lại, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần qua của khối ngoại là hơn 3.942 tỷ đồng.



Khối tự doanh chuyển sang bán ròng, giá trị bán ròng trên sàn Hose trong tuần của khối tự doanh là hơn 1.032 tỷ đồng.

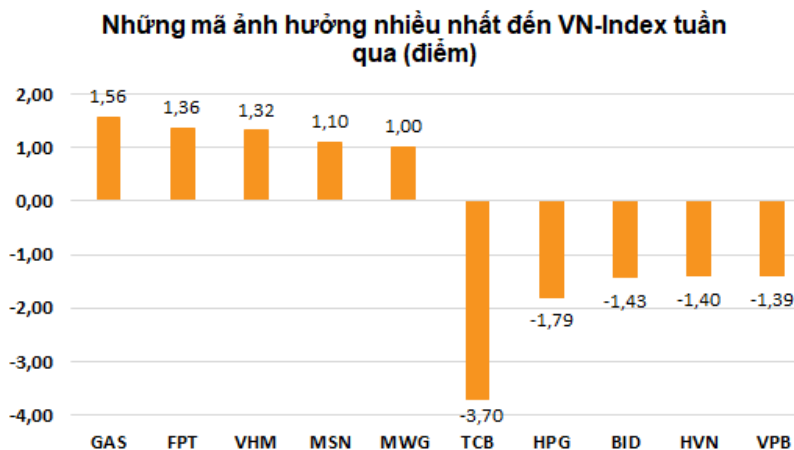


Tuần qua quỹ Fubon là quỹ ETF bán ròng nhiều nhất với giá trị bán ròng hơn 102 tỷ đồng.

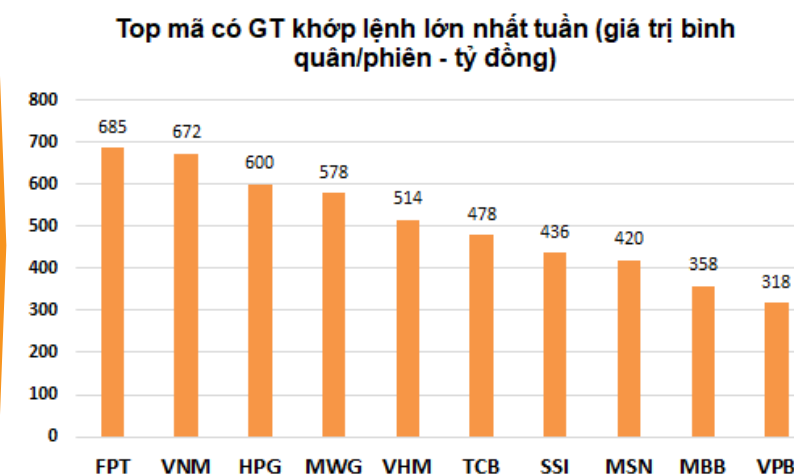


### 3.5 Thị trường chứng khoán Việt Nam: Thanh khoản ở mức thấp, khối ngoại gia tăng bán ròng

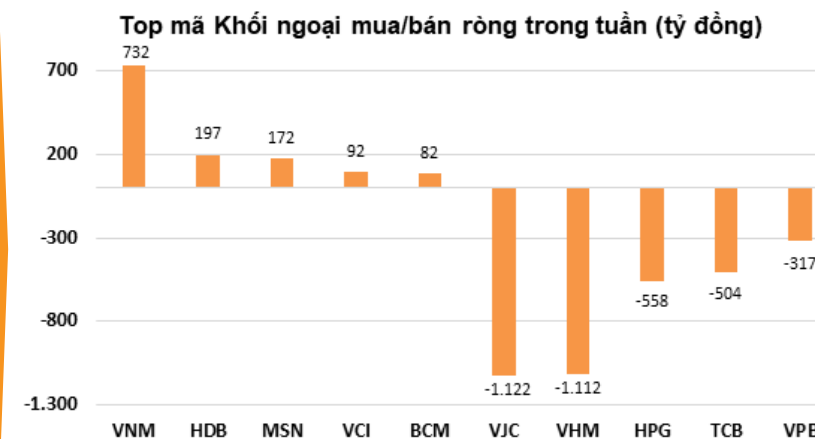
Các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh nhất đến VN-Index trong tuần qua (mức tác động đến VNIndex - điểm)



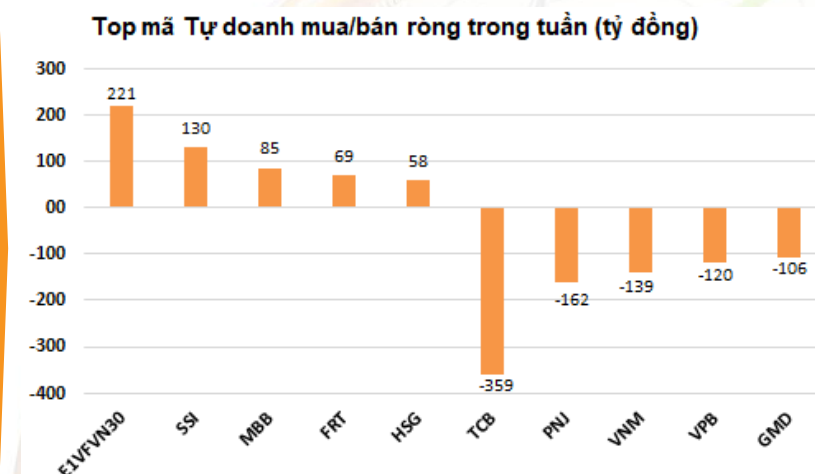
FPT là mã có giá trị khớp lệnh lớn nhất trong tuần với giá trị khớp lệnh trung bình là hơn 685 tỷ đồng/phiên, theo sau là các mã VNM và HPG với giá trị khớp lệnh trung bình/phiên lần lượt là hơn 672 tỷ đồng và hơn 600 tỷ đồng



Trong tuần từ 05 – 09/08 VNM là mã được khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị hơn 732 tỷ đồng. Trong khi VIC là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng hơn 1.122 tỷ đồng.



Trong tuần 05 – 09/08 CCQ E1VFN30 là mã được khối tự doanh mua ròng mạnh nhất với giá trị mua ròng 220 tỷ đồng, trong khi TCB là mã được khối này bán ròng mạnh nhất với giá trị bán ròng là hơn 359 tỷ đồng.





## Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
1	HPG	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Đầu tư công	-4,40%	3,06%	31.700	21,69%
2	HHV	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Đầu tư công	1,40%	-14,82%	19.500	78,90%
3	VIB	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	-0,95%	-1,40%	25.900	23,92%
4	KBC	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Xu hướng tích cực của dòng vốn FDI	-2,89%	-14,59%	40.000	58,73%
5	VNM	07/02/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T2/2024</a>	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	2,52%	11,73%	82.600	12,69%
6	QNS	07/02/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T2/2024</a>	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	-2,21%	1,58%	65.100	36,42%
7	HSG	06/03/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T3/2024</a>	Nhu cầu thép phục hồi	-2,80%	4,30%	32.000	53,48%
8	PVD	08/04/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T4/2024</a>	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	-4,66%	-10,73%	36.800	38,35%
9	GMD	06/05/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T5/2024</a>	Hoạt động thương mại phục hồi	-4,81%	-8,46%	90.200	16,99%
10	KDH	05/06/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T6/2024</a>	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	1,86%	-3,75%	43.800	22,86%
11	VHM	05/06/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T6/2024</a>	Chính Phủ nỗ lực hỗ trợ TT BĐS	3,33%	-5,30%	66.400	78,49%

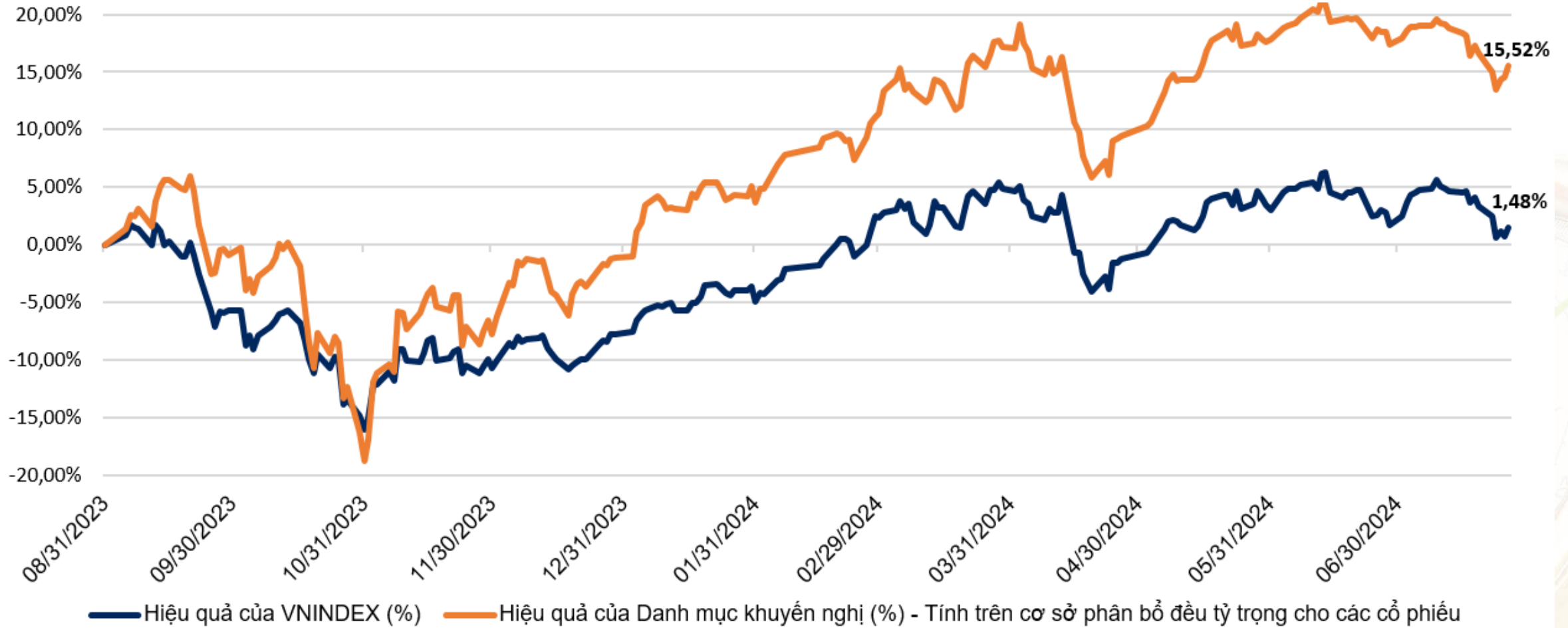
## Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Hiệu quả tuần qua	Hiệu quả từ lúc khuyến nghị	Giá mục tiêu (đ/cp)	Upside còn lại
12	MWG	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Tiêu dùng nội địa phục hồi	4,29%	1,20%	72.100	9,91%
13	MBB	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	-1,47%	2,00%	28.400	21,11%
14	PNJ	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Tiêu dùng nội địa phục hồi	-3,43%	-2,11%	1.14.400	19,67%
15	HAH	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Mùa cao điểm đang đến	1,65%	-10,48%	48.000	19,55%
16	BAF	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Tiêu dùng nội địa phục hồi	0,84%	-10,90%	26.800	48,48%
17	VCB	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	-1,13%	0,16%	1.11.800	27,48%
18	VPB	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Vượt qua khó khăn, chờ ngày tươi sáng	-4,00%	-5,30%	23.700	31,67%
19	SCS	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Mùa cao điểm đang đến	1,31%	-3,63%	95.100	11,88%
20	HDG	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Mùa nước về	-4,01%	-16,10%	35.700	35,48%
21	PLX	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Nhu cầu xăng dầu trong nước vẫn mạnh mẽ	1,05%	3,63%	47.100	-1,88%
22	ACV	12/07/2024	<a href="#">BCCL 6T cuối năm 2024</a>	Mở cửa bầu trời đón khách quốc tế	-4,56%	-11,70%	1.36.200	27,54%

## Danh sách các mã đã đạt giá mục tiêu

STT	Mã CP	Ngày khuyến nghị	Báo cáo khuyến nghị	Chủ đề đầu tư	Giá mục tiêu (đ/cp)	Ngày đạt giá mục tiêu
1	DGW	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Bán lẻ hồi phục dần	61.600	11/09/2023
2	CTG	04/12/2023	<a href="#">La Bàn Đầu Tư T12/23</a>	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	34.600	07/02/2024
3	GMD	07/02/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T2/2024</a>	Hoạt động thương mại phục hồi	81.000	01/03/2024
4	VHC	02/10/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T10/23</a>	Tín hiệu phục hồi từ xuất khẩu	74.000	04/03/2024
5	DGW	02/11/2023	<a href="#">La Bàn Đầu Tư T11/23</a>	Bán lẻ dần hồi phục	61.600	08/03/2024
6	PNJ	07/02/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T2/2024</a>	Nhu cầu tiêu dùng phục hồi	99.900	13/03/2024
7	MBB	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Ngành Ngân hàng vẫn hấp dẫn	25.400	22/03/2024
8	IDC	08/04/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T4/2024</a>	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	62.700	06/05/2024
9	MWG	05/09/2023	<a href="#">La bàn đầu tư T9/23</a>	Bán lẻ dần hồi phục	61.500	15/05/2024
10	PHR	08/04/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T4/2024</a>	Dòng vốn FDI vẫn mạnh mẽ	61.200	16/05/2024
11	PVS	08/04/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T4/2024</a>	Hoạt động E&P sẽ ngày càng sôi động	46.500	20/05/2024
12	BAF	06/05/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T5/2024</a>	Tăng trưởng mạnh trên nền thấp	23.000	29/05/2024
13	HAH	07/02/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T2/2024</a>	Hoạt động thương mại phục hồi	46.100	10/06/2024
14	FPT	05/06/2024	<a href="#">La bàn đầu tư T6/2024</a>	Triển vọng chất bán dẫn	135.900	21/06/2024

## Theo dõi biến động danh mục khuyến nghị



**THANK YOU**

**VNDIRECT RESEARCH**  
Email: [research@vndirect.com.vn](mailto:research@vndirect.com.vn)

